

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS - ST

Ngày: 01/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K' Dung.

Bà Khuất Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Thu Duy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức N; sinh năm: 2001; tại: Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức C và bà Nguyễn Thị T; gia đình bị cáo có 02 anh em; bị cáo là con lớn trong gia đình; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tiền án, tiền sự không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ - XPVPHC ngày 03/5/2017 của công an thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác với hình thức xử phạt cảnh cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Đức C, sinh năm: 1970.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, Công an huyện Lâm Hà bắt quả tang Lê Đức N, sinh năm 2001, HKTT: tổ dân phố Đ, thị trấn N, L, Lâm Đồng điều khiển xe mô tô BKS 49E1 -265.42 có cất giấu trong người 01 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ở túi quần trước bên trái đang mặc. N khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/01/2021, khi N đang ở nhà thì có một người thường gọi là Bo (Không xác định được nhân thân, lai lịch) đến chơi, do biết N có sử dụng ma túy nên người này đưa cho N 01 gói ma túy, N lấy cất trong túi quần để trong phòng ngủ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/01/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 49E1 – 265.42 mang theo gói ma túy để trong túi quần đi đến khu vực nghĩa trang xã Gia Lâm mục đích để sử dụng ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Quang Trung 1, xã Gia Lâm thì bị phát hiện (BL 05,06, 32,33).

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, BKS 49E1 – 265.42 (BL 07).

Ngày 01/02/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định số 104/GĐ - PC09 kết luận mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1151g (*Không thấy một một năm một gam*), loại Methamphetamine. *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ* (BL 10).

Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 49E1 - 265.42 là tài sản hợp pháp của ông Lê Đức Cường là bố của bị can, ông Cường cho bị can mượn xe để đi chơi, ông không biết bị can sử dụng xe đi sử dụng ma túy. Vì vậy ngày 26/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại chiếc xe trên cho ông Cường, ông Cường không yêu cầu gì thêm (BL 54,57).

Tại bản cáo trạng số 49/CT - VKS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Lê Đức N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đức N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đức N từ 12 đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 02 phong

bì niêm phong số 104/GĐ – PC09. Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 14 giờ ngày 22/01/2021 bị cáo được một đối tượng tên Bo cho một gói ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/01/2021 bị cáo điều khiển xe mang theo gói ma túy đến khu vực nghĩa trang xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà để sử dụng ma túy, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Quang T, xã G thì bị lực lượng Công an huyện Lâm Hà kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật là 01 gói ma túy có khối lượng là 0,1151g loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Đức N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Ma túy là loại độc dược gây ra nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, về hình phạt đối với tội phạm này cũng rất nghiêm khắc.

Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã không nghĩ đến tác hại của loại độc dược này đối với chính bản thân. Khi được đối tượng Bo cho 01 gói ma túy bị cáo đã cất giấu để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị pháp luật

nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình mua ma túy tàng trữ để sử dụng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, đối chiếu với hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo có khối lượng 0,1151g. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo là người có nhân thân không tốt vào năm 2017 bị cáo bị Công an thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác với hình thức xử phạt cảnh cáo, bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành công dân lương thiện mà lại tàng trữ để sử dụng, chứng tỏ bản chất bị cáo sống không tuân thủ pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục để bị cáo có điều kiện rèn luyện, từ bỏ ma túy, đồng thời giáo dục, răn đe bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong hồ sơ thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tuy nhiên, giữa bị cáo với người này không thuộc trường hợp được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu tô hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 49E1 – 265.42 là tài sản của ông Lê Đ, khi bị cáo mượn xe ông Cường không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Cường. Tại phiên tòa, ông C vắng mặt trong hồ sơ không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Đối với người đàn ông tên Bo cho bị cáo 01 gói ma túy (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không hưởng lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà gồm: 02 phong bì niêm phong ghi số 104/GĐ - PC09 đựng ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia và hiệu iphone 6S màu trắng đây là điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức N **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ghi số 104/GĐ - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/5/2021).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/6/2021) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Dũng

